

Bản án số: 47/2024/DS-ST

Ngày 09-8-2024

“V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ-TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Du

Bà Trần Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dự - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Tề Hoàng Anh Tuấn- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 07/2024/TLST- DS ngày 08 tháng 01 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 104/2024/QĐST-DS ngày 25/7/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần S;

Địa chỉ: A N, Phường B, thành phố V, Tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT, chức vụ: Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng (Theo Giấy ủy quyền số 294/2023/UQ-SVN ngày 25/10/2023; Giấy ủy quyền số 443/2024/UQ-SVN ngày 04/3/2024):

1/Ông Võ Sỹ T, sinh năm 1992; Địa chỉ liên hệ: TDP H, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.(vắng mặt)

2/ Ông **Lê Văn T1**, sinh năm: 1995 (có mặt)

Địa chỉ: C T, phường V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

- **Bị đơn:** Anh **Trần Minh C**, sinh năm 1973; (vắng mặt)

Địa chỉ: A B, tổ E, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện; các bản tự khai; các Biên bản hòa giải và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay ông Lê Văn T1 trình bày:

Vào ngày **04/08/2022**, anh Trần Minh C có đến chi nhánh Q 01 của Công ty tại địa chỉ: Khu phố H, TT H, Q, Quảng Nam, để ký hợp đồng cầm cố tài sản. Cụ thể theo hợp đồng số: **ANC220801003NA07X** được ký giữa các bên ngày **04/08/2022** số đăng ký Giao dịch Đảm bảo trên Hệ thống Đăng ký Trực tuyến của Cục Đ: Giaodichdambao/botuphap: **1469232026** theo web : <https://dktructuyen.moj.gov.vn/>

Anh Trần Minh C có ký hợp đồng cầm cố tài sản là: 01 xe ô tô khách biển số 43B-019.43; nhãn hiệu: M1; số loại: Sprinter; Số khung: 36727V003867; số máy: 198170065913 do Phòng C1 công an thành phố Đ cấp ngày 15/7/2016 cho anh Trần Minh C để lấy số tiền là 49.940.000 đồng (bốn mươi chín triệu chín trăm bốn mươi ngàn đồng); thời hạn cầm cố là 36 tháng (**từ 04/08/2022 - 04/08/2025**) với mức lãi suất là 1,1%/ tháng. Theo hợp đồng cầm cố đã ký thì Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho anh Trần Minh C.

Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên Công ty có ký giấy cho anh Trần Minh C mượn lại xe sử dụng. Trong Giấy mượn xe có quy định rõ thời hạn mượn xe **từ 04/08/2022 đến 06/02/2023**; địa điểm trả xe là tại chi nhánh Đ1. Anh Trần Minh C có cam kết rõ ràng trong giấy mượn xe: “Hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận”.

Quá trình trả nợ, anh Trần Minh C chưa thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng cho Công ty chúng tôi, đến nay đã quá hạn hợp đồng; hiện tại trễ hạn từ ngày 04/12/2022. Anh Trần Minh C không trả nợ cho Công ty và cũng không trả lại xe cho Công ty chúng tôi.

Nhân viên của Công ty đã nhiều lần liên hệ qua điện thoại và đến nhà anh Trần Minh C tại địa chỉ: **A B, tổ E, phường H, quận C, Tp Đà Nẵng** nhưng đều không gặp. Chúng tôi đã tạo rất nhiều điều kiện về thời gian để anh Trần Minh C trả lại tiền hoặc tài sản là xe đã cầm cố cho Công ty chúng tôi, nhưng anh Trần Minh C không thực hiện và có biểu hiện trốn tránh, chiếm đoạt tài sản của Công ty chúng tôi.

Từ nội dung sự việc trên, có thể khẳng định anh Trần Minh C đã có hành vi cầm cố tài sản cho Công ty chúng tôi, nhận được tiền thông qua hợp đồng cầm cố, chúng tôi tạo điều kiện cho mượn lại xe để sử dụng sau đó khi đến hạn, anh Trần Minh C không thanh toán theo hợp đồng hoặc trả lại xe cho công ty mà chiếm đoạt tài sản công ty, Công ty cổ phần S Có Ngay (trước đây là Công ty TNHH S1) quyết định khởi kiện anh Trần Minh C ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết theo quy định pháp luật.

Theo nội dung đơn khởi kiện thì Công ty cổ phần S Có Ngay khởi kiện yêu cầu anh Trần Minh C về việc Công ty cổ phần S Có Ngay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Trần Minh C phải trả chiếc ô tô khách biển số 43B-019.43; loại xe Mercedes Benz Sprinter; Số khung: RLM 9036727V003867, số máy: 61198170065913. Trường hợp anh Trần Minh C không trả lại xe cầm cố nêu trên thì Công ty cổ phần S Có Ngay buộc anh Trần Minh C phải thanh toán số tiền tính đến ngày 25/11/2023 là **68.365.000 đồng** (Sáu mươi tám triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) trong đó, tiền gốc là 46.780.130,67 đồng, tiền lãi 5.339.205,5 đồng, phí quản lý hồ sơ là 2.428.199,59 đồng; phí bảo dưỡng và hao mòn xe 5.992.800 đồng; phí tất toán trước hạn là 2.276.575,27 đồng, phí trả chậm là 5.547.230 đồng. Ngoài ra anh Trần Minh C còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo Hợp đồng cầm cố đã ký kết kể từ ngày 26/11/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Tính đến ngày 09/8/2024 thì anh Trần Minh C còn nợ công ty chúng tôi số tiền **88.317.102đ**; trong đó bao gồm :

- + Gốc: **46.780.130,67đ**
- + Lãi: **9.485.093 đ**(1.1%/ tháng)
- + Phí quản lý hồ sơ: **4.311.406 đ**(0.5%/ tháng)
- + Phí bảo dưỡng và hao mòn xe: **10.487.400 đ** (1%/ tháng)
- + Phí tất toán trước hạn : **1.392.878 đ** (7%)
- + Phí Phạt trả trễ hạn : **15.860.195đ**

Tại phiên tòa hôm nay, Công ty cổ phần S Có Ngay tôi điều chỉnh lại số tiền nợ gốc, lãi và phí yêu cầu anh Trần Minh C phải trả cho Công ty tính đến ngày xét xử 09/8/2024 tổng cộng số tiền là **86.924.224đ**; đối với phí toán trước hạn : **1.392.878 đ** chúng tôi không yêu cầu.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cũng như đảm bảo việc thu hồi vốn phục vụ hoạt động kinh doanh, Công ty cổ phần S Có Ngay đề nghị Tòa án buộc anh Trần Minh C phải thanh toán cho Công ty số tiền tính đến ngày xét xử 09/8/2024 tổng cộng số tiền là **86.924.224đ**; cụ thể:

+ Gốc: **46.780.130,67đ**

+ Lãi: **9.485.093 đ**(1.1%/ tháng)

+ Phí quản lý hồ sơ: **4.311.406 đ**(0.5%/ tháng)

+ Phí bảo dưỡng và hao mòn xe: **10.487.400 đ** (1%/ tháng)

+ Phí Phạt trả trễ hạn : **15.860.195đ**

Và anh Trần Minh C có nghĩa vụ thanh toán tiếp phần nợ lãi và các khoản phí khác (nếu có) phát sinh kể từ ngày 10/8/2024 theo hợp đồng cầm cố tài sản số: **ANC220801003NA07X** ngày **04/08/2022** được ký giữa các bên cho đến khi tất toán xong toàn bộ số tiền nợ. Trường hợp anh Trần Minh C không trả các khoản tiền trên thì đề nghị xử lý tài sản cầm cố là xe ô tô khách biển số 43B-019.43 để thu hồi nợ cho Công ty chúng tôi theo quy định.

**Bị đơn anh Trần Minh C đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa để anh C trình bày ý kiến, cung cấp chứng cứ và tham gia tố tụng tại tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nhưng cho đến ngày mở phiên tòa hôm nay anh C vẫn vắng mặt và không cung cấp lời khai cho Tòa án.*

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo trừ bị đơn anh Trần Minh C.

Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Trần M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2. Căn cứ quy định tại khoản 2 điều 227 BLTTDS đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt anh Trần Minh C.

Về nội dung: Căn cứ quy định tại Điều 309,310,311,312,313,314,315,316, 307,468,470 Bộ luật Dân sự 2015: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S Có Ngay đối với anh Trần Minh C. Buộc anh Trần Minh C phải trả cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền nợ gốc đã nhận cầm cố, nợ lãi và phí được điều chỉnh tính đến ngày xét xử 09/8/2024 tổng cộng là **86.924.224đ** (T2 mươi sáu triệu, chín trăm hai mươi bốn ngàn, hai trăm hai mươi bốn đồng), trong đó: Nợ gốc: **46.780.130,67đ đồng**; Nợ lãi và phí tính đến ngày 09/8/2024 là **40.144.094đ** (gồm: Lãi: **9.485.093đ**; Phí quản lý hồ sơ: **4.311.406đ**; Phí bảo dưỡng và hao mòn xe: **10.487.400đ**; Phí phạt trả trễ hạn **15.860.195đ**).

Kể từ ngày 10/8/2024, anh C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc cầm cố chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cầm cố tài sản số: **ANC220801003NA07X** ngày **04/08/2022** được ký kết giữa anh Trần Minh C với Công ty cổ phần S Có Ngay (trước đây là Công ty TNHH S1) cho đến khi anh C thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp anh Trần Minh C không thực hiện việc trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì đề nghị xử lý tài sản cầm cố là xe ô tô khách biển số 43B-019.43; nhãn hiệu: M1; số loại: Sprinter; Số khung: **36727V003867**; số máy: **198170065913** do Phòng

C1 công an thành phố Đ cấp ngày 15/7/2016 cho anh Trần Minh C để thu hồi nợ cho Công ty .

Về án phí dân sự sơ thẩm anh C phải chịu theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho Công ty cổ phần S Có Ngay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe các đương sự trình bày ý kiến; sau khi thảo luận và nghị án, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Công ty cổ phần S Có Ngay khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng thụ lý giải quyết tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản đối với anh Trần Minh C và Tòa án đã thụ lý giải quyết đơn khởi kiện của Công ty là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Minh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong quá trình Tòa án tiến hành giải quyết vụ án cũng như vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Vì vậy căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Minh C.

[1.3] Đối với tài sản cầm cố là xe ô tô khách biển số 43B-019.43; nhãn hiệu: M1; số loại: Sprinter; Số khung: 36727V003867; số máy: 198170065913 do Phòng C1 công an thành phố Đ cấp ngày 15/7/2016 cho anh Trần Minh C trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành việc yêu cầu anh Trần Minh C mang xe đến để thực hiện việc xem xét, thẩm định tại chỗ nhưng anh C vẫn vắng mặt và không mang xe đến địa điểm và thời gian được ấn định xem xét nên Tòa án không thể tiến hành được.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo đơn khởi kiện, Công ty cổ phần S Có Ngay khởi kiện yêu cầu anh Trần Minh C về việc Công ty cổ phần S Có Ngay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Trần Minh C phải trả chiếc ô tô khách biển số 43B-019.43; loại xe Mercedes Benz Sprinter; Số khung: RLM 9036727V003867, số máy: 61198170065913. Trường hợp anh Trần Minh C không trả lại xe cầm cố nêu trên thì Công ty cổ phần S Có Ngay buộc anh Trần Minh C phải thanh toán số tiền tính đến ngày 25/11/2023 là 68.365.000 đồng (Sáu mươi tám triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) trong đó, tiền gốc là 46.780.130,67 đồng, tiền lãi 5.339.205,5 đồng, phí quản lý hồ sơ là 2.428.199,59 đồng; phí bảo dưỡng và hao mòn xe 5.992.800 đồng; phí tất toán trước hạn là 2.276.575,27 đồng, phí trả chậm là 5.547.230 đồng. Ngoài ra anh Trần Minh C còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo Hợp đồng cầm cố đã ký kết kể từ ngày 26/11/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Tại phiên tòa, đại diện Công ty điều chỉnh lại nội dung khởi kiện. Cụ thể xác định lại số tiền nợ gốc, nợ lãi; các khoản phí mà Công ty cổ phần S Có Ngay yêu cầu anh Trần Minh C phải thanh toán tính đến ngày xét xử 09/10/2024 được điều chỉnh có tăng thêm tổng cộng số tiền là **86.924.224đ** (T2 mươi sáu triệu, chín trăm hai mươi bốn ngàn, hai trăm hai mươi bốn đồng), trong đó: Nợ gốc: **46.780.130,67đ đồng**; Nợ lãi và phí tính đến ngày 09/8/2024 là **40.144.094đ** (gồm: Lãi: **9.485.093đ**; Phí quản lý hồ sơ: **4.311.406đ**; Phí bảo dưỡng và hao mòn xe: **10.487.400đ**; Phí phạt trả trễ hạn **15.860.195đ**) và yêu cầu Tòa án buộc anh Trần Minh C phải trả các khoản tiền nêu trên cho công ty cổ phần S Có Ngay. Trường hợp anh Trần Minh C không thực hiện việc trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì đề nghị xử lý tài sản cầm cố là ô tô khách biển số 43B-019.43; nhãn hiệu: M1; số loại: Sprinter; Số khung: 36727V003867 (RLM 9036727V003867); số máy: 198170065913 (61198170065913) do Phòng C1 công an thành phố Đ cấp ngày 15/7/2016 cho anh Trần Minh C để thu hồi nợ cho Công ty.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Trần Minh C để triệu tập đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh C vẫn không đến Tòa án theo triệu tập do vậy anh C không có lời khai cung cấp cho Tòa án được.

[2.3] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày **04/08/2022** giữa anh Trần Minh C với Công ty cổ phần S Có Ngay (trước đây là Công ty TNHH S1) có ký hợp đồng cầm cố tài sản số: **ANC220801003NA07X** ngày **04/08/2022**. Theo hợp đồng trên, anh Trần Minh C có nhận cầm cố số tiền **49.940.000đ** của Công ty cổ phần S Có Ngay (trước đây là Công ty TNHH S1) và đồng thời có cầm cố cho Công ty 01 xe ô tô khách biển số 43B-019.43; nhãn hiệu: M1; số loại: Sprinter; Số khung: 36727V003867 (RLM 9036727V003867); số máy: 198170065913 (61198170065913) do Phòng C1 công an thành phố Đ cấp ngày 15/7/2016 cho anh Trần Minh C.

Theo thỏa thuận hợp đồng, thời hạn cầm cố là 36 tháng (từ **04/08/2022 - 04/08/2025**) với mức lãi suất là 1,1%/ tháng. Theo hợp đồng cầm cố đã ký thì Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho anh Trần Minh C. Và cũng tại Hợp đồng nêu trên, các bên có thỏa thuận về lãi suất; thời hạn thanh toán khoản tiền cầm cố; các khoản phí; phạt vi phạm và bồi thường, xử lý tài sản cầm cố,....

Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên Công ty có ký giấy cho anh Trần Minh C mượn lại xe sử dụng. Trong Giấy mượn xe có quy định rõ thời hạn mượn xe từ **04/08/2022 đến 06/02/2023** địa điểm trả xe là tại chi nhánh Đ1. Anh Trần Minh C có cam kết rõ ràng trong giấy mượn xe: “Hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận”.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng anh C mới chỉ thanh toán cho Công ty cổ phần S Có Ngay (trước đây là Công ty TNHH S1) được tổng cộng số tiền **7.000.000đ** (trong đó tiền gốc 3.159.000đ; tiền thuê xe 1.470.000đ; số tiền lãi và phí 2.371.000đ)

Tại phiên tòa, đại diện Công ty cổ phần S Có Ngay điều chỉnh lại nội dung khởi kiện. Cụ thể xác định lại số tiền nợ gốc, nợ lãi; các khoản phí mà Công ty cổ phần S Có Ngay yêu cầu anh Trần Minh C phải thanh toán tính đến ngày xét xử 09/10/2024 được điều chỉnh có tăng thêm tổng cộng số tiền là **86.924.224đ** (T2 mươi sáu triệu, chín trăm hai mươi bốn ngàn, hai trăm hai mươi bốn đồng), trong đó: Nợ gốc: **46.780.130,67đ đồng**; Nợ lãi và phí tính đến ngày 09/8/2024 là **40.144.094đ** (gồm: Lãi: **9.485.093đ**; Phí quản lý hồ sơ: **4.311.406đ**; Phí bảo dưỡng và hao mòn xe: **10.487.400đ**; Phí phạt trả trễ hạn **15.860.195đ**) và yêu cầu Tòa án buộc anh Trần Minh C phải trả các khoản tiền nêu trên cho công ty cổ phần S Có Ngay. Trường hợp anh Trần Minh C không thực hiện việc trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì đề nghị xử lý tài sản cầm cố là ô tô khách biển số 43B-019.43; nhãn hiệu: M1; số loại: Sprinter; Số khung: 36727V003867 (RLM 9036727V003867); số máy: 198170065913 (61198170065913) do Phòng C1 công an thành phố Đ cấp ngày 15/7/2016 cho anh Trần Minh C để thu hồi nợ cho Công ty.

HĐXX thấy: Do anh C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại Hợp đồng cầm cố đã ký kết nên việc Công ty cổ phần S Có Ngay chấm dứt hợp đồng trước thời hạn với anh C và khởi kiện để yêu cầu anh C thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, phí liên quan đến số tiền đã nhận cầm cố cho Công ty là phù hợp quy định tại Điều 309,310,311,312,313,314,315,316, 307,468,470 Bộ luật Dân sự 2015 và phù hợp với thỏa thuận đã được ký kết trong hợp đồng cầm cố tài sản số: **ANC220801003NA07X** ngày **ngày 04/08/2022** giữa Công ty cổ phần S Có Ngay (trước đây là Công ty TNHH S1) với anh Trần Minh C.

[2.4] Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp cũng như ý kiến trình bày của đại diện nguyên đơn. HĐXX thấy có đủ cơ sở để áp dụng 309,310,311,312,313,314,315,316, 307,468,470 Bộ luật Dân sự 2015; chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S Có Ngay đối với anh Trần Minh C.

Buộc anh Trần Minh C phải trả cho Công ty cổ phần S Có Ngay (trước đây là Công ty TNHH S1) số tiền nợ gốc đã nhận cầm cố, nợ lãi và phí được điều chỉnh tính đến ngày xét xử 09/8/2024 tổng cộng là **86.924.224đ** (T2 mươi sáu triệu, chín trăm hai mươi bốn ngàn, hai trăm hai mươi bốn đồng), trong đó: Nợ gốc: **46.780.130,67đ đồng**; Nợ lãi và phí tính đến ngày 09/8/2024 là **40.144.094đ** (gồm: Lãi: **9.485.093đ**; Phí quản lý hồ sơ: **4.311.406đ**; Phí bảo dưỡng và hao mòn xe: **10.487.400đ**; Phí phạt trả trễ hạn **15.860.195đ**).

Kể từ ngày 10/8/2024, anh C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc cầm cố chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cầm cố tài sản số: **ANC220801003NA07X** ngày **ngày 04/08/2022** được ký kết giữa anh Trần Minh C với Công ty cổ phần S Có Ngay (trước đây là Công ty TNHH S1) cho đến khi anh C thanh toán xong khoản nợ.

Trong trường hợp anh Trần Minh C không thanh toán được khoản nợ cầm cố cho Công ty cổ phần S Có Ngay thì Công ty đề nghị xử lý đối với tài sản anh C đã cầm cố là có cơ sở. Do vậy, HĐXX thấy cần tuyên xử trong trường hợp anh C không thanh toán được khoản nợ cầm cố cho Công ty thì tài sản cầm cố là 01 xe ô tô khách biển số 43B-019.43; nhãn hiệu: M1; số loại: Sprinter; Số khung: 36727V003867 (RLM 9036727V003867); số máy: 198170065913 (61198170065913) do Phòng C1 công an thành phố Đ cấp ngày 15/7/2016 cho anh Trần Minh C (hiện trạng tài sản được ghi nhận theo hiện trạng tại thời điểm thi hành án) sẽ được xử lý theo quy định tại Điều 299, điều 303,304 Bộ luật dân sự năm 2015 để đảm bảo thi hành án.

[2.5] Án phí dân sự sơ thẩm anh Trần Minh C phải chịu là **4.346.211đ**.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm **1.709.125đ** cho Công ty cổ phần S Có Ngay

[2.6] Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ **3.000.000đ** (đã nộp, đã chi) anh Trần Minh C phải chịu. Do Công ty cổ phần S Có Ngay đã nộp tạm ứng số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nên anh C có trách nhiệm hoàn trả lại cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

[2.7] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đề nghị: Căn cứ quy định tại Điều 309,310,311,312,313,314,315,316, 307,468,470 Bộ luật Dân sự 2015:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S Có Ngay đối với anh Trần Minh C. Buộc anh Trần Minh C phải trả cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền nợ gốc đã nhận cầm cố, nợ lãi và phí được điều chỉnh tính đến ngày xét xử 09/8/2024 tổng cộng là **86.924.224đ** (T2 mươi sáu triệu, chín trăm hai mươi bốn ngàn, hai trăm hai mươi bốn đồng), trong đó: Nợ gốc: **46.780.130,67đ đồng**; Nợ lãi và phí tính đến ngày 09/8/2024 là **40.144.094đ** (gồm: Lãi: **9.485.093đ**; Phí quản lý hồ sơ: **4.311.406đ**; Phí bảo dưỡng và hao mòn xe: **10.487.400đ**; Phí phạt trả trễ hạn **15.860.195đ**).

Kể từ ngày 10/8/2024, anh C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc cầm cố chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cầm cố tài sản số: **ANC220801003NA07X** ngày **ngày 04/08/2022** được ký kết giữa anh Trần Minh C với Công ty cổ phần S Có Ngay (trước đây là Công ty TNHH S1) cho đến khi anh C thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp anh Trần Minh C không thực hiện việc trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì đề nghị xử lý tài sản cầm cố là ô tô khách biển số 43B-019.43; nhãn hiệu: M1; số loại: Sprinter; Số khung: 36727V003867(RLM 9036727V003867); số máy: 198170065913 (61198170065913) do Phòng C1 công an thành phố Đ cấp ngày 15/7/2016 cho anh Trần Minh C để thu hồi nợ cho Công ty .

Về án phí dân sự sơ thẩm anh C phải chịu theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho Công ty cổ phần S Có Ngay. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 3.000.000đ anh C phải chịu.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điều 309,310,311,312,313,314,315,316, 307,468,470 Bộ luật Dân sự 2015

- Điều 147, khoản 2 Điều 227, 266 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

I/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S Có Ngay đối với anh Trần Minh C về việc “*Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản*”.

1/ Xử: Buộc anh Trần Minh C phải trả cho Công ty cổ phần S Có Ngay (trước đây là Công ty TNHH S1) số tiền nợ gốc đã nhận cầm cố, nợ lãi và phí được điều chỉnh tính đến ngày xét xử 09/8/2024 tổng cộng là **86.924.224đ** (T2 mươi sáu triệu, chín trăm hai mươi bốn ngàn, hai trăm hai mươi bốn đồng), trong đó: Nợ gốc: **46.780.130,67đ đồng**; Nợ lãi và phí tính đến ngày 09/8/2024 là **40.144.094đ** (gồm: Lãi: **9.485.093đ**; Phí quản lý hồ sơ: **4.311.406đ**; Phí bảo dưỡng và hao mòn xe: **10.487.400đ**; Phí phạt trả trễ hạn **15.860.195đ**).

Kể từ ngày 10/8/2024, anh C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc cầm cố chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cầm cố tài sản số: **ANC220801003NA07X** ngày **ngày 04/08/2022** được ký kết giữa anh Trần Minh C với Công ty cổ phần S Có Ngay (trước đây là Công ty TNHH S1) cho đến khi anh C thanh toán xong khoản nợ.

2/Về xử lý tài sản cầm cố: Trong trường hợp anh Trần Minh C không thanh toán được các khoản tiền nợ cầm cố nêu trên cho Công ty cổ phần S Có Ngay thì tài sản cầm cố là ô tô khách biển số 43B-019.43; nhãn hiệu: M1; số loại: Sprinter; Số khung: 36727V003867 (RLM 9036727V003867); số máy: 198170065913 (61198170065913) do Phòng C1 công an thành phố Đ cấp ngày 15/7/2016 cho anh Trần Minh C (hiện trạng tài sản được ghi nhận theo hiện trạng tại thời điểm thi hành án) theo hợp đồng cầm cố tài sản số: **ANC220801003NA07X** ngày **ngày 04/08/2022** được ký kết giữa anh Trần Minh C với Công ty cổ phần S Có Ngay (trước đây là Công ty TNHH S1)sẽ được xử lý theo quy định tại Điều 299, điều 303,304 Bộ luật dân sự năm 2015 để đảm bảo thi hành án.

II/ Án phí dân sự sơ thẩm:

-Anh Trần Minh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là **4.346.211đ** (Bốn triệu, ba trăm bốn mươi sáu ngàn, hai trăm mười một đồng).

-Hoàn trả cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm **1.709.125đ** (Một triệu, bảy trăm lẻ chín ngàn, một trăm hai mươi lăm đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0000566 ngày 05/01/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Cẩm Lệ.

III/ Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ **3.000.000đ** (đã nộp, đã chi) anh Trần Minh C phải chịu. Do Công ty cổ phần S Có Ngay đã nộp tạm ứng số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nên anh C có trách nhiệm hoàn trả lại cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền 3.000.000đ.

IV/Trong trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

V/ Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng anh Trần Minh C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Nga